VĂN PHÒNG UBND TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO THỐNG KÊ
Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính
(Từ ngày 13/10/2023 đến ngày 19/10/2023)

STT	Tên cơ quan	Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Hồ sơ tiếp nhận		Tổng hồ sơ phải xử lý	Hồ sơ xin hủy		Hồ sơ đã xử lý						Hồ sơ đang xử lý
								Phát sinh trong kỳ			Lũy kế			
			Phát sinh trong kỳ	Lũy kế		Phát sinh trong kỳ	Lũy kế	Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(1)+(2)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)	(13)=(4)-(5)-(7)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	3	0	82	3	0	7	1	1	0	76	76	0	2
2	Bảo hiểm Xã hội	352	636	28,948	988	0	0	638	638	0	28,777	28,777	0	350
3	Công an tỉnh	935	351	30,618	1,286	0	0	233	233	0	33,029	33,029	0	1,053
4	Công ty CP Điện nước An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Công ty Điện lực An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Sở Công Thương	27	613	28,090	640	0	69	561	561	0	28,160	28,157	3	79
7	Sở Giao thông Vận tải	174	2,048	21,473	2,222	0	0	1,709	1,709	0	21,011	21,011	0	513
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	46	20	26,407	66	0	25	12	12	0	26,346	26,344	2	54
9	Sở Khoa học và Công nghệ	3	1	92	4	0	0	1	1	0	92	92	0	3
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	46	128	5,833	174	0	0	111	111	0	5,879	5,879	0	63
11	Sở Lao động, Thương binh và XH	65	11	1,573	76	14	251	30	30	0	1,440	1,437	3	32
12	Sở Ngoại vụ	0	1	113	1	0	0	1	1	0	113	113	0	0
13	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	40	36	1,496	76	1	91	45	45	0	1,401	1,401	0	30
14	Sở Nội vụ	8	9	505	17	0	25	8	8	0	479	479	0	9
15	Sở Thông tin và Truyền thông	2	3	84	5	1	14	3	3	0	72	71	1	1
16	Sở Tài chính	1	0	34	1	0	0	1	1	0	35	32	3	0
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	22	778	72	0	22	19	19	0	752	749	3	53
18	Sở Tư pháp	355	432	12,258	787	1	78	218	218	0	11,908	11,905	3	568
19	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	10	14	626	24	1	40	20	20	0	591	589	2	3
20	Sở Xây dựng	110	52	1,624	162	9	252	15	15	0	1,352	1,352	0	138
21	Sở Y tế	325	67	2,562	392	1	48	49	49	0	2,453	2,447	6	342
	Tổng cộng	**2,552**	**4,444**	**163,196**	**6,996**	**28**	**922**	**3,675**	**3,675**	**0**	**163,966**	**163,940**	**26**	**3,293**

Người lập

Lê Minh Tuấn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Hùng

VĂN PHÒNG UBND TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO THỐNG KÊ
Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính
(Từ ngày 13/10/2023 đến ngày 19/10/2023)

STT	Tên cơ quan	Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Hồ sơ tiếp nhận								Tổng hồ sơ phải xử lý	Hồ sơ xin hủy		Hồ sơ đã xử lý								Hồ sơ đang xử lý
			Tổng hồ sơ phát sinh trong kỳ	Phát sinh trong kỳ			Lũy kế					Phát sinh trong kỳ	Lũy kế	Phát sinh trong kỳ				Lũy kế				
				Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Tổng số	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4				Tổng số	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Tổng số	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	
A	B	(1)	(2)=(3)+(4)+(5)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)=(1)+(2)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)+(16)	(14)	(15)	(16)	(17)=(18)+(19)+(20)	(18)	(19)	(20)	(21)=(10)-(11)-(13)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	3	0	0	0	0	82	16	33	33	3	0	7	1	1	0	0	76	14	32	30	2
2	Bảo hiểm Xã hội	352	636	216	0	420	28,948	6,388	0	22,560	988	0	0	638	223	0	415	28,777	6,263	0	22,514	350
3	Công an tỉnh	935	351	119	232	0	30,618	19,805	10,813	0	1,286	0	0	233	80	153	0	33,029	21,974	11,055	0	1,053
4	Công ty CP Điện nước An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Công ty Điện lực An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Sở Công Thương	27	613	0	11	602	28,090	2	566	27,522	640	0	69	561	0	17	544	28,160	3	556	27601	79
7	Sở Giao thông Vận tải	174	2,048	2,048	0	0	21,473	21,473	0	0	2,222	0	0	1,709	1,709	0	0	21,011	21,011	0	0	513
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	46	20	13	7	0	26,407	624	133	25,650	66	0	25	12	12	0	0	26,346	605	25716	25	54
9	Sở Khoa học và Công nghệ	3	1	0	1	0	92	0	61	31	4	0	0	1	0	0	1	92	0	61	31	3
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	46	128	39	89	0	5,833	1,496	4,337	0	174	0	0	111	22	89	0	5,879	1,542	4,337	0	63
11	Sở Lao động, Thương binh và XH	65	11	0	11	0	1,573	348	1,171	54	76	14	251	30	0	30	0	1,440	342	1052	46	32
12	Sở Ngoại vụ	0	1	0	1	0	113	0	113	0	1	0	0	1	0	1	0	113	0	113	0	0
13	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	40	36	0	27	9	1,496	26	1,293	177	76	1	91	45	0	34	11	1,401	26	1213	162	30
14	Sở Nội vụ	8	9	0	0	9	505	97	3	405	17	0	25	8	1	0	7	479	99	1	379	9
15	Sở Thông tin và Truyền thông	2	3	1	0	2	84	8	33	43	5	1	14	3	0	0	3	72	0	35	37	1
16	Sở Tài chính	1	0	0	0	0	34	22	6	6	1	0	0	1	0	0	1	35	23	6	6	0
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	22	22	0	0	778	751	23	4	72	0	22	19	19	0	0	752	741	9	2	53
18	Sở Tư pháp	355	432	194	100	138	12,258	6,120	5,278	860	787	1	78	218	62	85	71	11,908	5999	5233	676	568
19	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	10	14	0	0	14	626	1	71	554	24	1	40	20	0	0	20	591	1	50	540	3
20	Sở Xây dựng	110	52	9	28	15	1,624	670	796	158	162	9	252	15	3	12	0	1,352	609	623	120	138
21	Sở Y tế	325	67	0	32	35	2,562	568	1,639	355	392	1	48	49	3	32	14	2,453	613	1551	289	342
Tổng cộng		**2,552**	**4,444**	**2,661**	**539**	**1,244**	**163,196**	**58,415**	**26,369**	**78,412**	**6,996**	**28**	**922**	**3,675**	**2,135**	**453**	**1,087**	**163,966**	**59,865**	**51,643**	**52,458**	**3,293**

Người lập

Lê Minh Tuấn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Hùng

VĂN PHÒNG UBND TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO THỐNG KÊ
Kết quả thực hiện việc số hóa và ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính
(Từ ngày 13/10/2023 đến ngày 19/10/2023)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Hồ sơ tiếp nhận						Hồ sơ đã giải quyết					
		Trong kỳ			Luỹ kế			Trong kỳ			Luỹ kế		
		Tổng số	Hồ sơ số hoá	Hồ sơ không số hoá	Tổng số	Hồ sơ số hoá	Hồ sơ không số hoá	Tổng số	Hồ sơ ký số	Hồ sơ không ký số	Tổng số	Hồ sơ ký số	Hồ sơ không ký số
A	B	(1)=(2)+(3)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	0	0	0	82	33	49	1	1	0	76	40	36
2	Bảo hiểm xã hội	636	636	0	28,948	28,948	0	638	638	0	28,777	28,777	0
3	Công an tỉnh	351	0	351	30,618	0	30,618	233	0	233	33,029	0	33,029
4	Sở Công Thương	613	400	213	28,090	8,339	19,751	561	19	542	28,160	662	27,498
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	20	17	3	26,407	549	25,858	12	0	12	26,346	1	26,345
6	Sở Giao thông Vận tải	2,048	2,048	0	21,473	21,473	0	1,709	1,709	0	21,011	21,011	0
7	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1	0	92	80	12	1	1	0	92	82	10
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	128	128	0	5,833	5,833	0	111	0	111	5,879	0	5,879
9	Sở Lao động, Thương binh và XH	11	0	11	1,573	7	1,566	30	0	30	1,440	34	1,406
10	Sở Ngoại vụ	1	1	0	113	109	4	1	1	0	113	112	1
11	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	36	13	23	1,496	251	1,245	45	37	8	1,401	1,278	123
12	Sở Nội vụ	9	6	3	505	214	291	8	8	0	479	408	71
13	Sở Tài chính	0	0	0	34	30	4	1	1	0	35	8	27
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	22	21	1	778	357	421	19	0	19	752	2	750
15	Sở Tư pháp	432	187	245	12,258	2,743	9,515	218	212	6	11,908	386	11,522
16	Sở Thông tin và Truyền thông	3	3	0	84	35	49	3	3	0	72	72	0
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	14	14	0	626	362	264	20	20	0	591	574	17
18	Sở Xây dựng	52	48	4	1,624	280	1,344	15	15	0	1,352	1,345	7
19	Sở Y tế	67	61	6	2,562	215	2,347	49	6	43	2,453	563	1,890
	Tổng số	**4,444**	**3,584**	**860**	**163,196**	**69,858**	**93,338**	**3,675**	**2,671**	**1,004**	**163,966**	**55,355**	**108,611**

Người lập

Lê Minh Tuấn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Hùng

VĂN PHÒNG UBND TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
An Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2023

BẢNG THEO DÕI LỊCH LÀM VIỆC
(Từ ngày 13/10/2023 đến ngày 19/10/2023)

*** Quy ước:**
- P: Nghỉ có phép (CQ: Nghỉ do sự điều động của cơ quan; CN: Nghỉ phép cá nhân)
- K: Nghỉ không phép và không có người trực thay.
- T: Đi trễ giờ

TT	Họ và tên	Thứ 6 13/10/2023		Thứ 2 16/10/2023		Thứ 3 17/10/2023		Thứ 4 18/10/2023		Thứ 5 19/10/2023		Ngày nghỉ			Đi trễ	Ghi chú
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Tổng số (buổi)	Có phép (buổi)	Không phép (buổi)		
1	**Sở Khoa học và Công nghệ**															
	Sở Tài chính															
	Sở Ngoại vụ															
	Phạm Thị Tuyết Trinh															
2	**Sở Thông tin và Truyền thông**															
	Mai Thị Trúc Phương															
3	**Ban quản lý khu kinh tế**															
	Sở Nội vụ															
	Công ty CP Điện Nước An Giang															
	Công ty Điện lực An Giang															
	Nguyễn Thanh Tiến															
4	**Sở Tài nguyên và Môi trường**															
	Doãn Thị Thanh Vol							P				1	1	0		CN
	Nguyễn Thị Thúy An						P					1	1	0		CQ
5	**Sở Xây dựng**															
	Đoàn Trương Thanh Bình															
6	**Sở Giao thông vận tải**															
	Phương Mai Hoàng Tuấn															
7	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**															
	Trần Thanh Việt															
	Lâm Thị Hồng Hạnh															
8	**Bảo hiểm xã hội tỉnh**															
	Đỗ Lê Phương Thảo															
	Phan Thị Quỳnh Giang															
9	**Sở Tư pháp**															
	Nguyễn Văn Tình															
	Dương Thị Thu Oanh															

TT	Họ và tên	Thứ 6 13/10/2023		Thứ 2 16/10/2023		Thứ 3 17/10/2023		Thứ 4 18/10/2023		Thứ 5 19/10/2023		Ngày nghỉ			Đi trễ	Ghi chú
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Tổng số (buổi)	Có phép (buổi)	Không phép (buổi)		
10	**Sở NN và PTNN**															
	Võ Thanh Sang					P	P					2	2	0		CQ
	Nguyễn Bền Em															
	Nguyễn Thị Thúy															
	Nguyễn Bích Dung															
11	**Công an tỉnh**															
	Dương Văn Khon															
	Lê Kim Lợi															
	Tạ Thanh Sang															
	Huỳnh Trung Hiếu															
	Ngô Thanh Tùng															
12	**Sở Y tế**															
	Trần Ngọc Linh															
	Lương Tuyết Ngân															
	Huỳnh Thị An Nhiên															
	Lai Quốc Tiến															
	Nguyễn Hoàng Giang															
	Lê Văn Danh															
13	**Sở Lao động - TB và XH**															
	Huỳnh Lê Bảo Uyên															
14	**Sở Giáo dục và Đào tạo**															
	Đinh Văn Liếu															
15	**Sở Văn hóa, Thể thao và DL**															
	Lê Thị Thủy Tiên	P	P									2	2	0		CN
16	**Sở Công thương**															
	Lư Thị Bích Tuyền															
		Tổng cộng:										**6**	**6**	**0**		

Người lập bảng

Mai Thị Trúc Phương

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Hùng